

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát trên sông Đà làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Suối Tằng, xã Tạ Khoa và bản Vàn, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La (khu 2) của Công ty TNHH SHA Sơn La

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; Thông tư số 40/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Thông tư số 91/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1240/GP-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La cho phép Công ty TNHH SHA Sơn La được thăm dò khoáng sản cát trên sông Đà làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Suối Tằng, xã Tạ Khoa và bản Vàn, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La (khu 2);

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 29/9/2025 của Công ty TNHH SHA Sơn La;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát trên sông Đà làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Suối Tằng, xã Tạ Khoa và bản Vàn, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La (khu 2) của Công ty TNHH SHA Sơn La tại phiên họp ngày 20/11/2025 và phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng tư vấn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 398/TTr-SNNMT ngày 16/4/2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát trên sông Đà làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Suối Tăng, xã Tạ Khoa và bản Vàn, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La (khu 2) của Công ty TNHH SHA Sơn La, với những nội dung sau:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 46,82 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng đến cost +79,35m đã tính trong báo cáo: 1.135.090 m<sup>3</sup>, chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

3. Mức sâu khối trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát trên sông Đà làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Suối Tăng, xã Tạ Khoa và bản Vàn, xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La (khu 2) được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã: Tạ Khoa, Pắc Ngà; Giám đốc Công ty TNHH SHA Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*(Quyết định này thay thế Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH SHA Sơn La;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, HS, THKT - Hiệu 08 bản.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Công**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

*Phụ lục số 01*

**TỌA ĐỘ KHU CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN CÁT  
TRÊN SÔNG ĐÀ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI BẢN  
SUỐI TẮNG, XÃ TẠ KHOA VÀ BẢN VÀN, XÃ PẮC NGÀ, TỈNH SƠN LA (KHU 2)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Số hiệu điểm	Hệ tọa độ VN-2000, KTT 104 <sup>0</sup> 00', múi chiều 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2348571	530829	46,82 ha
2	2348270	531275	
3	2348114	531777	
4	2348040	532182	
5	2347672	532115	
6	2348073	530993	
7	2348371	530681	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

*Phụ lục số 02*

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CÁT TRÊN SÔNG ĐÀ LÀM VẬT  
LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI BẢN SUỐI TẮNG, XÃ TẠ KHOA VÀ  
BẢN VÀN, XÃ PẮC NGÀ, TỈNH SƠN LA (KHU 2)**

*(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Khối trữ lượng</b>	<b>Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)</b>	<b>Trữ lượng (m<sup>3</sup>)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường tính đến cost +79,35m</b>				
1	1-122	+81,11	444.039	
2	2-112	79,35	208.082	
3	3-122	79,35	482.969	
<b>Tổng</b>			<b>1.135.090</b>	